BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
DU LỊCH FLEXI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6056/QĐ-BHBV ngày 27/06/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

Đơn vị: Việt Nam Đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM		Chương trình BẠC *Silver Plan*	Chương trình VÀNG *Gold Plan*	Chương trình BẠCH KIM *Platinum Plan*	Chương trình KIM CƯƠNG *Diamond Plan*
MỤC 1/ *Section 1*	**Quyền lợi bảo hiểm tai nạn cá nhân**				
	Tai nạn cá nhân (*)				
	1. Tử vong do tai nạn không bao gồm trường hợp tham gia phương tiện giao thông công cộng	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	2. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) do tai nạn bất kì	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	3. Chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn trong phương tiện giao thông công cộng	2,000,000,000	4,000,000,000	6,000,000,000	8,000,000,000
MỤC 2/ *Section 2*	**Chi phí y tế và các chi phí khác**				
Quyền lợi A / *Benefit A*	**Chi phí y tế (*)** Bao gồm các chi phí y tế tiếp theo phát sinh trong vòng 1 tháng kể từ khi trở về Việt Nam	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
Quyền lợi B / *Benefit B*	**Trợ cấp nằm viện:** Cung cấp trợ cấp ngày cho mỗi ngày trọn vẹn Người được bảo hiểm nằm viện(tối đa 20 ngày/HĐBH)	Không áp dụng	500.000/ngày	750.000/ngày	1.000.000/ngày
MỤC 3/ *Section 3*	**Chi phí vận chuyển y tế cấp cứu**	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	Bao gồm chi phí cho việc vận chuyển y tế, được đánh giá là cần thiết, đến một địa điểm mới				
	i) Hỗ trợ người đi cùng	100,000,000	100,000,000	100,000,000	100,000,000
	ii) Hồi hương thi hài	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	iii) Chi phí mai táng	200,000,000	250,000,000	300,000,000	400,000,000
	iv) Hồi hương trẻ em (***)	100,000,000	100,000,000	100,000,000	100,000,000
Dịch vụ cứu trợ khẩn cấp: +84 (0) 28 3535 9515		1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
MỤC 4/ *Section 4*	**a. Hành lý và tư trang (****):**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với các đồ vật bị mất hoặc hư hỏng trong chuyến đi	Không áp dụng	5.000.000/đồ vật và 25.000.000 tổng cộng	10.000.000/đồ vật và 50.000.000 tổng cộng	15.000.000/đồ vật và 75.000.000 tổng cộng
	b. Thất lạc hành lý ký gửi (****):				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp thất lạc hành lý ký gửi ít nhất 96 tiếng liên tục kể từ khi chuyến bay của NĐBH hạ cánh tại nước đích đến ở nước ngoài	Không áp dụng	3.000.000 cho mỗi hành lý ký gửi (Tối đa 02 hành lý)	5.000.000 cho mỗi hành lý ký gửi (Tối đa 02 hành lý)	7.000.000 cho mỗi hành lý ký gửi (Tối đa 02 hành lý)
MỤC 5/ *Section 5*	**Nhận hành lý chậm:**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp cần mua gấp các vật dụng cần thiết do nhận hành lý chậm ít nhất 8 tiếng	Không áp dụng	4.000.000 cho mỗi người được bảo hiểm	4.000.000 cho mỗi người được bảo hiểm	4.000.000 cho mỗi người được bảo hiểm
MỤC 6/ *Section 6*	**Tiền mang theo và Giấy tờ thông hành:**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp bị mất Tiền và Giấy tờ thông hành mang theo do mất cắp hoặc thiên tai cộng với chi phí ăn ở đi lại phát sinh thêm	Không áp dụng	Tiền mang theo 4.000.000, các chi phí khác 20.000.000	Tiền mang theo 6.000.000, các chi phí khác 60.000.000	Tiền mang theo 8.000.000, các chi phí khác 80.000.000

MỤC 7/ *Section 7*	**Trách nhiệm cá nhân:**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp bị khiếu nại về trách nhiệm pháp lý đối với thương tật thân thể hoặc hư hỏng tài sản do một sự kiện xảy ra trong chuyến đi	Không áp dụng	4,000,000,000	4,000,000,000	4,000,000,000
MỤC 8/ *Section 8*	**Chuyến đi bị trì hoãn:**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp hãng vận tải công cộng xuất phát chậm ít nhất 8 tiếng	Không áp dụng	2.000.000 cho mỗi 8 tiếng và 10.000.000 tổng cộng	2.000.000 cho mỗi 8 tiếng và 20.000.000 tổng cộng	2.000.000 cho mỗi 8 tiếng và 30.000.000 tổng cộng
MỤC 9/ *Section 9*	**Mất tiền đặt cọc hay hủy bỏ chuyến đi:**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với các khoản đặt cọc và thanh toán không được hoàn lại do hủy chuyến đi vì các lý do được nêu trong đơn bảo hiểm	Không áp dụng	100,000,000	150,000,000	200,000,000
MỤC 10/ *Section 10*	**Rút ngắn chuyến đi:**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với các chi phí không hoàn lại phát sinh từ việc chuyến đi bị buộc phải rút ngắn do thành viên gia đình bị chết hoặc bị thương tật/ốm đau nghiêm trọng hoặc do nổi loạn hoặc bạo loạn dân sự	Không áp dụng	100,000,000	150,000,000	200,000,000
MỤC 11/ *Section 11*	**Chơi golf 'Hole in One':**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với những chi phí phát sinh sau khi đạt được cú đánh "hole in one" trong chuyến đi	Không áp dụng	4,000,000	4,000,000	4,000,000
MỤC 12/ *Section 12*	**Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm của phương tiện thuê:**				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với mức khấu trừ trong đơn bảo hiểm xe mà Người được bảo hiểm phải trả do tai nạn xảy ra với chiếc xe mà Người được bảo hiểm thuê	Không áp dụng	10,000,000	10,000,000	10,000,000
MỤC 13/ *Section 13*	Bảo hiểm thẻ tín dụng **(**)**	10,000,000	10,000,000	10,000,000	10,000,000

VÙNG 1 ASEAN: Brunei, Cam-pu-chia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan

VÙNG 2 Châu Á – Thái Bình Dương: bao gồm các nước ở Vùng 1 và các nước sau đây: Australia (Úc), Trung Quốc, đảo Guam, HongKong, Nhật Bản, Hàn Quốc, Macao, New Zealand, Đài Loan và Ấn Độ.

VÙNG 3 Toàn thế giới (trừ Việt Nam và các quốc gia/khu vực bị cấm vận)

(*) Đối với trẻ em, các quyền lợi được giới hạn ở mức 20% số tiền bảo hiểm.
Đối với người từ 70 tuổi trở lên, các quyền lợi được giới hạn ở mức 30% số tiền bảo hiểm..

(**) Quyền lợi bảo hiểm thẻ tín dụng không áp dụng đối với trẻ em.

(***) Quyền lợi không áp dụng đối với trẻ em.

(****) Đối với trẻ em, quyền lợi được giới hạn ở 50% số tiền bảo hiểm

Hỗ trợ người đi cùng

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả đến số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho những chi phí đi lại và ăn ở bổ sung hợp lý phát sinh cho:

i. Thành viên trong gia đình hoặc người đi kèm theo tư vấn của bác sĩ phải ở lại hoặc cùng đi với người được bảo hiểm do người được bảo hiểm phải nhập viện hoặc hoãn chuyến đi do tình trạng sức khỏe nguy hiểm.

ii. Một thành viên trong gia đình để hỗ trợ việc hồi hương thi hài người được bảo hiểm.

Chi phí hồi hương trẻ em

Nếu trẻ em dưới 16 tuổi đi kèm với Người được bảo hiểm không có người chăm sóc ở nước ngoài do Người được bảo hiểm bị thương tật hay ốm đau bệnh tật phải nằm viện, Công ty bảo hiểm sẽ chi trả chi phí tới số tiền bảo hiểm theo chương trình đã lựa chọn cho những chi phí ăn ở đi lại phát sinh thêm để đưa đứa trẻ đó trở về Việt Nam hoặc về quê hương.